

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/DS-PT
Ngày: 30 – 3 – 2021
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2020/TLPT-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2020/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 80/2021/QĐXXPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Khắc Tu; cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Ông Mai Anh H (có mặt);

Bà Hồ Thị Li (có mặt);

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hùng: Luật sư Nguyễn Văn L hoạt động tại Công ty luật TNHH MTV ARTEMIS thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Nhật Tr (vắng mặt);
2. Anh Đặng Nhật Trì (vắng mặt);
3. Chị Mai Thị Kiều Lo (vắng mặt);
4. Chị Mai Thị Hồ (vắng mặt);

Cùng cư trú: Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

5. Bà Võ Thị Thúy; cư trú tại: Thôn 2, xã Hà Tam, huyện Đăkphơ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Mai Văn Thời (có mặt);
2. Bà Mạc Thị T (vắng mặt);
3. Ông Võ Thế Truyền (vắng mặt);

Cùng cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

4. Ông Mạc Văn Tha; cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Mai Anh H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đặng Khắc Tu trình bày:

Vào năm 2006, hộ gia đình ông được xét duyệt đủ điều kiện tham gia dự án 773, dự án kinh tế mới vùng Đền. Sau đó, UBND xã B tiến hành cân đối giao quyền sử dụng cho hộ gia đình ông đối với thửa đất số 139, tờ bản đồ số 01, diện tích 8.288m², là đất nông nghiệp, tọa lạc tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (không có quyết định giao đất). Khi giao đất thì UBND xã B có lập biên bản giao đất tại thực địa vào ngày 24/5/2006, tại thời điểm nhận đất thì trên đất chỉ có một số cây bạch đàn tái sinh (Lâm trường T trồng thu hoạch trước đó để lại) và một số cây bụi tự nhiên, không có ai khai thác, canh tác gì trên đất. Vợ chồng ông nhận đất đã tiến hành san ủi để trồng cây mì. Trồng được mấy mùa mì đến năm 2010 vợ

chồng ông dự định chuyển sang trồng keo, đã thuê công đào hố, bón phân nhưng chưa kịp trồng thì ông Mai Anh Hn, bà Hồ Thị Li đã tự ý đem keo trồng trên toàn bộ diện tích mà ông đã đào hố. Từ khi ông nhận đất canh tác đến năm 2010 thì bên hộ gia đình ông H không có tranh chấp hay khiếu nại gì.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc hộ gia đình ông Mai Anh Hùng, bà Hồ Thị Liên trả lại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 01, diện tích 8.288m² đã chiếm dụng để hộ gia đình ông được toàn quyền sử dụng. Đối với cây keo ông Hùng trồng trên đất thì yêu cầu vợ chồng ông Hùng phải chặt bỏ để trả lại đất trống cho vợ chồng ông bà. Ông không yêu cầu buộc bên bị đơn phải bồi thường công san ủi đất, đào hố, bón phân trên đất.

Bị đơn ông Mai Anh H, bà Hồ Thị Li trình bày:

Nguồn gốc thửa đất hiện đang tranh chấp nói trên khoảng 1,2 héc ta nằm trong diện tích 03 héc ta là do cha ông H là cụ Mai Hả khai hoang từ trước năm 1975 (có tục danh thửa đất là Gò Mít ở thôn T, xã B, huyện T, Bình Định); sau khi canh tác được khoảng 07 năm thì gia đình ông bỏ đi vì đất xấu không canh tác được, lúc này Lâm trường T có trồng và thu hoạch 01 mùa cây bạch đàn trên diện tích đất cụ Mai Hả khai hoang. Từ năm 1988 cho đến năm 2006 thì gia đình ông bà vẫn canh tác liên tục trên thửa đất này. Năm 2007 ông Đặng Khắc Tu cho máy ủi san lấp, đào hố, bón phân và trồng cây trên diện tích 1,2 héc ta đất (nằm trong 03 héc ta đất) của gia đình ông bà. Không đồng ý sự việc này nên ông bà đã đem cây keo trồng trên đất này và tiếp tục khai thác đến nay. Về sau này ông bà mới biết ông Tu được giao đất (đang tranh chấp) theo dự án 773. Tuy nhiên đối với việc giao đất này ông bà không biết gì, gia đình ông cũng không được thông báo gì về dự án 773 cũng không có Quyết định thu hồi đất gì của cấp có thẩm quyền. Nên việc cấp đất cho ông Đặng Khắc Tu đối với 1,2 héc ta đất đã lấy của gia đình ông bà thì ông bà không đồng ý. Năm 2016 vợ chồng ông bà đã trồng cây keo lai trên toàn bộ thửa đất nói trên. Vợ chồng ông bà không chấp nhận chặt keo trả đất cho vợ chồng ông Đặng Khắc Tuấn, bà Võ Thị Th1. Chỉ chấp nhận hoàn trả cho ông Tuấn công san ủi đất, đào hố, bón phân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Th1 trình bày:

Thông nhất toàn bộ những nội dung ông Đặng Khắc Tu đã trình bày nêu trên. Sau khi hộ ông H lấn chiếm đất của gia đình ông bà, vợ chồng bà đã có đơn khiếu nại đến UBND xã Bình Thuận (từ năm 2010), sau đó xã đã giải quyết buộc hộ ông H trả đất nhưng hộ ông H không chấp nhận. Li tiếp các năm 2011 đến 2013 khiếu

nại tiếp tục được UBND xã giải quyết: Buộc nhổ bỏ cây keo trồng trên đất trả đất nhưng ông H vẫn chây ỳ không chấp hành. Bà thống nhất với các yêu cầu của ông H trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh Đặng Nhật Tr, Đặng Nhật Trì trình bày: Thống nhất như trình bày và yêu cầu của cha mẹ các anh là ông Đặng Khắc Tu và bà Võ Thị Th1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các chị Mai Thị Kiều Lo, Mai Thị Hồng trình bày: Các chị là con ruột của ông Mai Anh H, bà Hồ Thị Li. Sự việc tranh chấp xảy ra thì các chị còn nhỏ, không biết gì. Các chị yêu cầu xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi cho gia đình các chị.

Bản án dân sự sơ thẩm số:12/2020/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Khắc Tuấn, tuyên xử:

Buộc vợ chồng ông Mai Anh Hùng, bà Hồ Thị Li phải giao trả thửa đất số: 139, tờ bản đồ số 01, diện tích 8.288m² tọa lạc tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định cho hộ ông Đặng Khắc Tu, bà Võ Thị Th1 toàn quyền canh tác, sử dụng. Đồng thời giao cho vợ chồng ông Tu, bà Th1 được sở hữu toàn bộ 2.100 cây keo lai trồng (từ năm 2016) trên đất, buộc vợ chồng ông Tu, bà Th1 phải hoàn trả lại cho vợ chồng ông H, bà Li với số tiền: 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) về khoản giá trị số cây keo nói trên. Công nhận sự tự nguyện của vợ chồng ông Tu, bà Th1 về việc không yêu cầu vợ chồng ông H, bà Li phải bồi thường công san ủi, đào hố, bón phân trên đất.

Bác yêu cầu của vợ chồng ông Mai Anh H, bà Hồ Thị Li, các chị Mai Thị Kiều Lo, Mai Thị Hồng về việc không chấp nhận giao trả thửa đất trên cho vợ chồng ông Đặng Khắc Tu, bà Võ Thị Th1 vì không phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 01/9/2020, ông Mai Anh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Mai Anh H trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận cho gia đình ông H tiếp tục canh tác trên

diện tích 8.288m² đất đang tranh chấp, bác yêu cầu khởi kiện của ông Tu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tổ tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Mai Anh H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2020/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Mai Anh H, HĐXX thấy rằng:

[1.1] Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp: Ông Mai Anh H nại rằng nguồn gốc thửa đất số: 139, tờ bản đồ số 01, diện tích 8.288m²/17474m² tọa lạc tại T, xã B, huyện T, Bình Định là do khai hoang. Tuy nhiên, về người khai hoang và thời gian khai hoang thì ông Hùng lại xác định trước, sau khác nhau, thể hiện tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2018 ông Hùng xác định: “... *nguyên nguồn gốc đất là do cha tôi Mai Hảo khai hoang từ trước năm 1975...*” (BL: 40), tại Đơn xin xác nhận đất ngày 30/8/2015 ông Hùng xác định: “...*Nguyên năm 1988 cha con tôi khai phá vùng đất thuộc gò mít, diện tích 3 ha đất để trồng mì...*” (BL: 87), nhưng trong đơn kháng cáo ngày 01/9/2020 ông Hùng lại xác định: “...*Trước đây thửa đất đó là do cha tôi ông mai Hảo và mẹ tôi bà Nguyễn Thị Bồng khai dỡ...Được khai dỡ vào thời kỳ mới giải phóng, lúc đó có nhiều bom đạn do chiến tranh để lại...*” (BL: 129), đặc biệt là tại Biên bản ghi lời khai ngày 10/02/2011 của Công an xã B, huyện T ông H lại xác định: “...*vào năm 1983 tôi (Mai Anh H) đến khu đất đó tự khai hoang chiếm dụng mục đích để làm nông nghiệp diện tích tôi làm khoảng 3ha, diện tích đất đó sau khi tôi chiếm dụng là tôi trồng mì...*”.(BL: 03), điều đó chứng tỏ ông Hùng không biết rõ về nguồn gốc thửa đất. Vì vậy, có thể xác định về nguồn gốc thửa đất qua quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại cấp sơ thẩm như sau: Vào thời điểm trước năm 1997 thửa đất này do Lâm trường T quản lý, sử dụng để trồng cây lâm nghiệp. Vào năm 1997 Lâm trường T chuyển giao thửa đất này cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn quản lý theo Quyết định số: 1699/QĐ-UBND ngày 01/7/1997 của UBND tỉnh Bình Định. Ngày 31/5/2001 UBND tỉnh Bình Định ra Quyết định số: 1579/QĐ-UBND “*Phê duyệt dự án Di*

dân - phát triển kinh tế xã hội vùng Đông Bắc huyện T” còn gọi là Dự án 773. Hộ gia đình ông Đặng Khắc Tu và Hộ ông mai Anh H đều có đơn xin vào dự án, UBND xã Bình Thuận đã tổ chức xét duyệt, hộ ông Tu đủ điều kiện nên đã được UBND xã quyết định cân đối giao cho thửa đất nói trên, còn hộ ông H không đủ điều kiện (vì đã có nhà ở) nên không được giao đất (BL: 08). Đến ngày 24/5/2006, UBND xã đã tiến hành giao đất tại thực địa cho hộ ông Tuấn, nhưng chưa có quyết định giao đất (BL: 07). Sau khi được giao đất, hộ ông Tu canh tác trên thửa đất này đến năm 2010 thì gia đình ông Hùng chiếm dụng thửa đất này để trồng cây keo cho đến nay nên gia đình ông Hùng cho rằng không biết việc hộ gia đình ông Hùng được giao đất là không có căn cứ và việc gia đình ông Hùng không chấp hành kết luận của chính quyền địa phương sau khi giải quyết khiếu nại của gia đình ông Tu là xem thường pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm buộc vợ chồng ông H, bà Li phải giao trả thửa đất nêu trên cho hộ ông Tu, bà Th1 sử dụng là có cơ sở.

[1.2] Về việc cấp sơ thẩm buộc vợ chồng ông Tu, bà Th1 phải hoàn trả lại cho vợ chồng ông H, bà Li với số tiền: 55.000.000 đồng, giá trị số cây keo của gia đình ông H đang trồng trên đất của hộ ông Tu, mà không buộc gia đình ông H phải khai thác cây để trả lại đất cho ông hộ ông Tu là đúng theo giá trị thị trường được ghi nhận tại Biên bản Định giá ngày 25/5/2020 và đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông H

[1.3] Về chi phí tố tụng: Cấp sơ thẩm tuyên buộc vợ chồng ông H, bà Li phải hoàn trả lại cho ông Đặng Khắc Tu số tiền 2.500.000đ chi phí định giá, nhưng trong đơn kháng cáo ông H lại cho rằng cấp sơ thẩm buộc ông phải bồi thường cho ông Tu số tiền trên là không có căn cứ, vì yêu cầu khởi kiện của ông Tu được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vợ chồng ông Hùng là người phải chịu chi phí định giá tài sản. Ông Tu đã ứng chi xong nên vợ chồng ông H phải hoàn trả lại cho ông Tu số tiền trên. Cấp sơ thẩm giải quyết về chi phí tố tụng khác trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[1.4] Về ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vợ chồng ông Mai Anh H, bà Hồ Thị Li, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các chị Mai Thị Kiều Lo, Mai Thị Hồ đều đưa ra ý kiến không chấp nhận với yêu cầu của nguyên đơn ông Đặng khác Tu. Đây chỉ là ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, không phải là yêu cầu phản tố của bị đơn hay yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng cấp sơ thẩm lại đưa ra xem xét và phán quyết trong phần quyết định của bản

án sơ thẩm là vi phạm về quyền chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quy định tại khoản 3 Điều 72, khoản 4 Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2013.

[2] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy một phần kháng cáo của ông Mai Anh H là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Sửa một phần bản án sơ thẩm về việc đưa ra xem xét, phán quyết về ý kiến phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì vợ chồng ông Mai Anh H, bà Hồ Thị Li phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Đặng Khắc Tu được hoàn trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Mai Anh H của luật sư là không phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX. Về việc giải quyết vụ án là không phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Điều 147, 148, 165 khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 166, 170 của Luật đất đai 2013; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Mai Anh H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2020/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định về việc đưa ra xem xét, phán quyết về ý kiến phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Khắc Tu: Buộc vợ

chồng ông Mai Anh H, bà Hồ Thị Li phải giao trả thửa đất số: 139, tờ bản đồ số 01, diện tích 8.288m² tọa lạc tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định cho hộ ông Đặng Khắc Tu, bà Võ Thị Th1 toàn quyền canh tác, sử dụng. Đồng thời giao cho vợ chồng ông Tu, bà Th1 được sở hữu toàn bộ 2.100 cây keo lai trồng (từ năm 2016) trên đất, buộc vợ chồng ông Tuấn, bà Th1 phải hoàn trả lại cho vợ chồng ông Hùng, bà Liên với số tiền: 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) về khoản giá trị số cây keo nói trên. Công nhận sự tự nguyện của vợ chồng ông Tuấn, bà Thúy về việc không yêu cầu vợ chồng ông Hùng, bà Liên phải bồi thường công san ủi, đào hố, bón phân trên đất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Vợ chồng ông Mai Anh H, bà Hồ Thị Li phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Đặng Khắc Tu 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số: 0009034 ngày 04/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

2.2 về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho ông Mai Anh Hùng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số: 0006843 ngày 10/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

2.3 Về chi phí tố tụng khác: Vợ chồng ông Mai Anh Hùng, bà Hồ Thị Liên phải hoàn lại cho ông Đặng Khắc Tuấn 2.500.000 đồng chi phí định giá tài sản.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn

Nguyễn Thị Hoài Xuân

Võ Công Phương